

Số: ...../BC-UBND

Quang Tiến, ngày 05 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý 1/2024 Phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2024**

Thực hiện công văn số 247/UBND-NV ngày 19/02/2021 của UBND huyện Tân Yên về triển khai thực công văn 172/SNV-CCHC ngày 04/02/2021 của Giám Đốc sở nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo. UBND xã Quang Tiến báo cáo công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2024 nhiệm vụ quý 2 năm 2024 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CCHC QUÝ 1 THÁNG ĐẦU NĂM**

##### **1. Về công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra về cải cách hành chính**

Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ và chấn chỉnh tác phong lề lối làm việc, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm về thực hiện thời gian làm việc và quy định không uống rượu, bia. Trong quý 1 năm 2022 không có trường hợp nào vi phạm.

##### **2. Về công tác cải cách thể chế**

Tiếp tục thực hiện việc soạn thảo và ban hành văn bản theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định 34/2016 ngày 14/5/2016 về Quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật. Trong quý 1/2024 không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

Triển khai rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Đôn đốc các bộ phận chuyên môn soạn thảo văn bản đảm bảo thể thức, nội dung theo quy định.

##### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

###### *a) Kiểm soát thủ tục hành chính:*

- Chỉ đạo công chức đầu mối về kiểm soát TTHC đã rà soát lại các quy trình giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông thuộc thẩm quyền cấp xã. Cập nhật các quy trình giải quyết nội bộ và TTHC mới, TTHC được sửa đổi và các TTHC đã được thay thế, bãi bỏ, các quyết định hết hiệu lực.

###### *b) Rà soát đánh giá và thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC*

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đến giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. Triển khai việc lấy ý kiến đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang.

c) Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ danh mục và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khai thác và sử dụng.

d) *Kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã trong quý I tính từ ngày 15/12/2023- đến 05/03/2024*

Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là 123 hồ sơ. Trong đó: số hồ sơ đã giải quyết 109 hồ sơ, trong đó hồ sơ trả trước hạn 108 hồ sơ, trả đúng hạn: 01. không có hồ sơ quá hạn; hồ sơ đang giải quyết : 14 hồ sơ.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước**

Tiếp tục duy trì Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 đã sửa đổi, bổ sung do kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Chủ tịch UBND xã triển khai, quán triệt tới 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành thực hiện văn hóa công sở.

Cán bộ, công chức duy trì giờ làm việc đảm bảo theo quy định và đeo thẻ cán bộ, công chức khi giải quyết công việc; các phòng làm việc, các chức danh có biển hiệu cụ thể.

#### **6. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công trong cơ quan, quán triệt thực hiện và giám sát thực hiện hiện quy chế của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan. Thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức theo quy định.

#### **7. Hiện đại hóa hành hành**

- Duy trì thực hiện phần mềm quản lý văn bản và phần mềm một cửa điện tử. 100% các máy tính tại xã được kết nối mạng internet để trao đổi công việc; các bộ phận chuyên môn đều có thư công vụ phục vụ việc nhận và gửi văn bản, trao đổi công việc. Duy trì thực hiện chữ ký số điện tử.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Về ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính UBND xã trong tháng tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoạt động đi vào nề nếp

và có hiệu quả; Thời gian giải quyết đã được rút ngắn, chất lượng giải quyết TTHC được nâng cao; các TTHC giải quyết nhanh, gọn, chất lượng và hiệu quả; cơ bản các TTHC được giải quyết trong ngày và trước thời gian quy định. Ý thức trách nhiệm về giải quyết các TTHC của công chức được nâng lên, hướng tới phục vụ nhân dân; tôn trọng dân. Người dân và doanh nghiệp đến giao dịch được tiếp đón chu đáo, được tôn trọng, thể hiện được văn hóa công sở. Qua đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết các TTHC. Không có TTHC trễ quá hạn.

## **2. Về tồn tại, hạn chế**

Việc cập nhật các TTHC vào phần mềm điện tử dùng chung chưa triệt để.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ 2/2024**

1. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả qua xã. Duy trì nghiêm túc việc chấn chỉnh tác phong lề lối làm việc của cán bộ công chức trong việc thực hiện. Thực hiện nghiêm túc Quy định về Văn hóa công sở, nội quy Quy định của cơ quan.

2. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo các tài liệu đã xây dựng và công bố.

3. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; việc ứng dụng chữ ký số trong gửi văn bản điện tử.

4. Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

5. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Phòng Nội vụ huyện (B/c).

**CHỦ TỊCH**

**Lương Ngọc Kiên**

**Biểu số 06a/VPCP/KSTT/KTTH**

Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ  
QUAN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC - UBND xã Quang Tiến**  
**(Quý/năm)**  
Kỳ báo cáo:  
(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 05/03/2024)

**Đơn vị báo cáo:** UBND xã Quang Tiến

**Đơn vị nhận báo cáo:** UBND tỉnh  
(Văn phòng UBND tỉnh)  
**Đơn vị tính:** Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết							Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			Tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	
		Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			Đã giải quyết		Đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Tiếp nhận trực tiếp	Qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trả trước hạn	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng thời hạn			Quá thời hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Bảo trợ xã hội - Cấp Huyện, Xã	22	22	0	0	0	22	21	1	0	0	0	0	22	22	0	0	0
2	Chứng thực	20	20	0	0	0	20	20	0	0	0	0	0	20	20	0	0	0

3	Hộ tịch	34	32	2	0	0	34	34	0	0	0	0	0	34	34	0	0	0
4	Người có công	47	46	1	0	0	33	33	0	0	14	14	0	47	33	0	14	0
5	Quản lý Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	123	120	3	0	0	109	108	1	0	14	14	0	123	109	0	14	0

## Phụ lục III

**MẪU BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC  
CỦA UBND XÃ QUANG TIẾN**

*(Kèm theo Công văn số /SNV-CCHC ngày /02/2022 của Sở Nội vụ)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Kế hoạch CCHC		Số 09/KH-UBND ngày 26/01/2024	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	32 nhiệm vụ	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	8 nhiệm vụ	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3 văn bản	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số cơ quan/đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.4	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.3.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.3.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	<b>2</b>	
1.4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Có = 1		
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Cải cách TTHC</b>			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	đến 05/3/2023 là: 153 thủ tục, trong đó: qua một cửa 153 thủ tục. Trong đó có 144 thủ tục được tích hợp trên cổng dịch vụ công ( 74 thủ tục 1 phần, 70 thủ tục toàn trình)	
3.2	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	144	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.3.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Hồ sơ		
3.4.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.4.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ		
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	<b>100</b>	
3.5.1	Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Hồ sơ	<b>266</b>	
3.5.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	<b>266</b>	
3.5.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	<b>252</b>	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.2	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	<b>20</b>	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	<b>17</b>	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	<b>0</b>	
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	<b>0</b>	
4.2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.1.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.1.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.1.3	Số cán bộ, công chức xã bị kỷ luật	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>6.1</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%		
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử</b>			
	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
7.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
7.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	74 dịch vụ	
7.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	74 dịch vụ	
7.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	26 dịch vụ	
7.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4			
7.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	70 dịch vụ	
7.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	70 dịch vụ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	<b>dịch vụ</b>	
7.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
7.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	<b>144 dịch vụ</b>	
7.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	<b>144 dịch vụ</b>	
7.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
7.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
7.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
7.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
7.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục		
7.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		